

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HS-ST
Ngày 10 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Hà Thị Nhung

Hoàng Thị Thu

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đinh Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Quàng Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 08.10.1987, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTDĐ: Không. Con ông Quàng Văn H1, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị H2 sinh năm 1966. Bị cáo có vợ là Lò Thị H3, sinh năm 1985. Bị cáo có 02 con, con lớn 09 tuổi, con nhỏ 7 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 18.3.2019 Quảng Văn H mang theo số tiền 1.800.000VNĐ rồi đi bộ từ nhà tại bản A, thị trấn B, huyện Mai Sơn ra quốc lộ 6 đón xe buýt đến nhà Phạm Văn E, trú tại tiểu khu 19.5, xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn để hỏi mua ma túy sử dụng. Đến tiểu khu 19.5, xã Cò Nòi, H xuống xe rồi đi bộ vào nhà E hỏi mua 1.800.000VNĐ hồng phiến và đưa tiền, E cầm tiền và nói sẽ bán cho H 30 viên hồng phiến rồi đi vào khu vực bếp của gia đình. Một lúc sau E quay ra đưa cho H 01 gói nilon màu đỏ chứa 30 viên hồng phiến, H cầm gói ma túy cất giấu vào túi quần rồi đón xe buýt quay về. Đến nhà H mở gói ma túy vừa mua được lấy ra 01 viên hồng phiến sử dụng bằng hình thức hít, còn lại 29 viên H cho vào 01 lọ kim loại rồi cất giấu tại khu vực cầu thang nhà H mục đích để sử dụng dần, gói nilon gói hồng phiến ban đầu H cho vào bếp đốt cháy.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T, trú tại tiểu khu 20, thị trấn B, huyện Mai Sơn đặt vấn đề đổi 03 viên hồng phiến lấy 01 gói heroine, T đồng ý, hẹn sẽ đến nhà H giao ma túy. Khoảng 01 giờ sau T đến, H lấy 03 viên hồng phiến từ lọ kim loại rồi đem ra công đưa cho T, T cầm hồng phiến và đưa cho H 01 gói giấy màu xanh trắng chứa heroine ra để sử dụng, phần còn lại H gói lại như cũ, H tiếp tục lấy 01 viên hồng phiến từ lọ kim loại ra nghiền thành bột rồi lấy một phần bột này trộn cùng phần heroine đã chuẩn bị trước đó rồi sử dụng hết, phần bột hồng phiến còn lại H cho vào 01 lọ nhựa cất giấu cùng gói heroine tại khu vực cầu thang mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 07 giờ ngày 22.3.2019 Tổ công tác Công an thị trấn B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tiến hành kiểm tra và yêu cầu H có ma túy thì tự giác giao nộp thì H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 25 viên hồng phiến, 01 lọ chứa chất bột hồng phiến và 01 gói được gói bằng mảnh giấy màu xanh trắng bên trong chứa heroine, tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang niêm phong vật chứng và thu giữ của H 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen 02 sim. Cùng ngày Công an huyện Mai Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật của Quảng Văn H phát hiện thu giữ 01 hộp màu nâu bên trong có 01 gói giấy màu vàng đỏ chứa chất bột nén màu trắng tại cầu thang và 01 chiếc điều tự chế thu giữ tại cầu thang. Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Ngày 22.3.2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy thu giữ của Quảng Văn H, kết quả: Tổng khối lượng các viên nén màu hồng, một mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY là 2,47 gam, trích rút 0,97gam ký hiệu M1 để giám định, vật chứng còn lại là 1,5 gam ký hiệu T1.

Tổng khối lượng chất bột màu hồng là 0,02gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M2 để giám định.

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là heroine là 0,5gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M3 để giám định.

Tổng khối lượng chất bột nén màu trắng nghi là heroine thu giữ khi khám xét tại nhà của Quàng Văn H là 0,006gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M4 làm mẫu giám định.

Ngày 26.3.2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 659, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; Loại methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,99 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu M3, M4 đều là ma túy, loại heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,056 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,49 gam, loại methamphetamine và 0,056gam, loại heroine”.

Tại phiên toà bị cáo đã trình bày mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích nào khác, đồng thời bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo vì vợ bị cáo thường xuyên ốm đau, con còn nhỏ.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKSMS ngày 21/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Quàng Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H từ 28 tháng đến 32 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1, 2 khoản Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lọ kim loại, 01 lọ nhựa, các mảnh giấy gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T1 = 1,5 gam methamphetamine, các mép phong bì được dán kín, trên mép dán được dán đề bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia cân tịnh cùng chữ ký ghi rõ họ tên của Quàng Văn H, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn. Một mặt phong bì ghi chữ 02 phong bì

niêm phong tang vật còn lại ký hiệu T1= 1,5 gam Methamphetamine trong vụ Quảng Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 điều tự chế thân bằng thủy tinh có gắn ống hút, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiện NOKIA, vỏ màu đen, kèm theo 02 sim, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn H đã khai nhận: Do bị cáo muốn có ma túy để sử dụng. Ngày 18.3.2019, bị cáo đã mua trái phép 1.800.000VNĐ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không mục đích nào khác và đã bị tổ công tác công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ 2,49 gam methamphetamine và 0,56gam heroine. Theo quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 thì tổng khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ là 2,546 gam.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 07 giờ 30 phút ngày 22/03/2019, biên bản khám xét khẩn cấp, biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ trái phép 0,056 gam heroine và 2,49 gam methamphetamine để sử dụng cho bản thân đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn H phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

[3] *Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm*: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự. Nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo*, xét thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan điều tra đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo 2,546gam ma túy, sau khi đã trích rút làm mẫu giám định số còn lại nằm trong 01 phong bì thư bên trong chứa 02 vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lọ kim loại, 01 lọ nhựa, các mảnh giấy gói ma túy ký hiệu T1= 1,5gam methamphetamine và 01 điều tự chế thân bằng thủy tinh có gắn ống hút, đã qua sử dụng. Xét thấy đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA kèm 02 sim đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo, xét thấy là tài sản của bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc mua ma túy, do đó cần tịch thu sung công theo quy định tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] *Về nguồn gốc ma túy*: Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét nhà ở, đồ vật gia đình bị cáo có nguồn gốc do bị cáo mua từ trước tết âm lịch, bị cáo không nhớ thời điểm cụ thể và mua của ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ để điều tra.

Đối với Phạm Văn E và Nguyễn Văn T, bị cáo khai mua ma túy của E vào ngày 18.3.2019 và trao đổi ma túy với T vào ngày 19.3.2019. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương, kiểm tra thông tin thuê bao di động của bị cáo và đối chất giữa bị cáo và các đối tượng thì Phạm Văn E, Nguyễn Văn T đều không thừa nhận việc bán và trao đổi mua túy với Quàng Văn H, không có người làm chứng về các hành vi này. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh có người phạm tội khác hoặc đồng phạm khác. Do đó không xử lý đối với E và T là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Quàng Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 22/3/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 1, 2 khoản Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lọ kim loại, 01 lọ nhựa, các mảnh giấy gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T1 = 1,5 gam methamphetamine, các mép phong bì được dán kín, trên mép dán được dán đề bằng giấy niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia cân tịnh cùng chữ ký ghi rõ họ tên của Quàng Văn H, có đóng dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn. Một mặt phong bì ghi chữ 02 phong bì niêm phong tang vật còn lại ký hiệu T1= 1,5 gam Methamphetamine trong vụ Quàng Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 điều tự chế thân bằng thủy tinh có gắn ống hút, đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiện NOKIA, vỏ màu đen, kèm theo 02 sim, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh